**LUYỆN TẬP: MỞ RỘNG VỐN TỪ VỀ TÌNH CẢM BẠN BÈ.**

**DẤU CHẤM, DẤU CHẤM HỎI, DẤU CHẤM THAN**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Tìm được từ ngữ chỉ tình cảm bạn bè.

- Đặt được dấu chấm, dấu chấm hỏi, dấu chấm than vào chỗ trống thích hợp.

**2. Năng lực và phẩm chất:**

- Phát triển vốn từ chỉ bạn bè.

- Rèn kĩ năng sử dụng dấu chấm, dấu chấm hỏi, dấu chấm than.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- BGĐT, máy soi, soi bài 2.

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Hoạt động Mở đầu (3-5’):**- GV tổ chức cho HS vận động theo bài hát.- GV kết nối vào bài mới*.***2. Hoạt động Luyện tập (26-28’)****Bài 1/84 (8-10’)**- GV HS đọc YC bài.- Bài yêu cầu làm gì?- Yêu cầu HS làm việc theo nhóm 4, tìm từ ngữ chỉ tình cảm bạn bè.- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.- GV chữa bài, nhận xét.-> GV chốt: từ ngữ các em tìm được gồm thân, quý, mến, thân thiết, gắn bó, chia sẻ, quý mến, giận dỗi,... Trong những từ ngữ đó, có những từ ngữ chỉ hành động như: giúp đỡ, chia sẻ. Có những từ ngữ thể hiện tình cảm: thân, quý, mến, thân thiết, quý mến. - GV khen ngợi các nhóm tìm được nhiều từ ngữ (tìm đúng, nhanh từ ngữ chỉ tình cảm bạn bè).**Bài 2/84 ((6-8’)**- Gọi HS đọc yêu cầu.- Bài yêu cầu làm gì?- Yêu cầu HS làm N- Chữa: Soi bài+ Em làm thế nào để chọn đúng các từ trong ngoặc thay cho ô vuông?-> Chốt đáp án đúng: thân thiết, nhớ, vui đùa.- Đây là các từ chỉ gì?- Yêu cầu hs đọc lại đoạn văn.+ Ai biết về con nòng nọc, hãy nói cho các bạn cùng nghe?-> Giới thiệu về nòng nọc.- Nhận xét, khen ngợi HS.**Bài 3/84 (7-8’).**- Gọi HS đọc YC bài 3.- Gọi HS đọc các câu ở cột A, các ý ở cột B.- GV làm mẫu một câu rồi tổ chức cho HS thảo luận nhóm, chọn câu ở cột A phù hợp với ý ở cột B rồi nói tên dấu câu đặt cuối mỗi câu.- Gọi HS chia sẻ trước lớp.- Nhận xét, tuyên dương HS.+ Để hỏi điều chưa biết, cuối câu dùng dấu câu gì?+ Để kể lại sự việc, cuối câu dùng dấu câu gì?+ Để bọc lộ cảm xúc, cuối câu dùng dấu câu gì?**3. Hoạt động Củng cố (1-2’)**- Hôm nay em học bài gì?- GV nhận xét giờ học. | - HS hát và vận động theo bài hát: *Sách bút thân yêu.*- HS ghi bài vào vở.- HS đọc.- 1-2 HS trả lời.- HS làm việc theo nhóm 4(5’)+ Nối tiếp nhau tìm từ ngữ chỉ tình cảm bạn bè và viết vào N. - Đại diện các nhóm trình bày- Nhóm khác nhận xét, bổ sung. - Các nhóm trao đổi nhận xét chéoVD: Vì sao nhóm bạn chọn từ yêu mến là từ chỉ tình cảm bạn bè?...- HS làm việc theo cặp, chia sẻ trước lớp: Từ ngữ chỉ tình cảm bạn bè: thân, quý, mến, thân thiết, gắn bó, chia sẻ, quý mến, giận dỗi,…- HS thực hiện làm bài cá nhân.- 1-2 HS đọc.- 1-2 HS trả lời.- Hs làm N- 1 Hs đọc bài của mình, lớp nhận xét- Lần lượt chọn các từ ngữ trong ngoặc đơn điền vào chỗ trống. Nếu từ ngữ nào hợp lí thì đó là từ ngữ cần điền.- Từ ngữ chỉ tình cảm bạn bè- 1 Hs đọc- Nòng nọc trông giống 1 loài cá nhỏ…- H đọc.- HS làm bài.+ Dấu hỏi+ Dấu chấm+ Dấu chấm than.- Từ ngữ về tình cảm bạn bè,… |